

Phụ lục
DANH MỤC CÁC LUẬT, NGHỊ QUYẾT CÓ LIÊN QUAN ĐƯỢC
QUỐC HỘI KHOÓA XV THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP THỨ X
(Kèm theo Công căn số: /UBND-VP10 ngày //
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| STT | LUẬT |
|-----|--|
| 1 | Luật Quy hoạch (sửa đổi) |
| 2 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê |
| 3 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản |
| 4 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường |
| 5 | Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi) |
| 6 | Luật Xây dựng (sửa đổi) |
| 7 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn |
| 8 | Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi) |
| 9 | Luật Quản lý thuế (sửa đổi) |
| 10 | Luật Thương mại điện tử |
| 11 | Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi) |
| 12 | Luật Tiết kiệm, chống lãng phí |
| 13 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công |
| 14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá |
| 15 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm |
| 16 | Luật Dữ trữ quốc gia (sửa đổi) |
| 17 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng |
| 18 | Luật Phục hồi, phá sản |
| 19 | Luật Phòng bệnh |
| 20 | Luật Dân số |
| 21 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục |
| 22 | Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) |
| 23 | Luật Giáo dục Đại học (sửa đổi) |
| 24 | Luật sửa đổi, bổ sung 10 luật liên quan đến an ninh trật tự |
| 25 | Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi) |
| 26 | Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân (sửa đổi) |
| 27 | Luật Viên chức (sửa đổi) |
| 28 | Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú |
| 29 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo |

| | |
|-------------------|---|
| 30 | Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi) |
| 31 | Luật Trợ giúp tư pháp về hình sự |
| 32 | Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù |
| 33 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp |
| 34 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng |
| 35 | Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sửa đổi) |
| 36 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp |
| 37 | Luật Tình trạng khẩn cấp |
| 38 | Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế |
| 39 | Luật Đầu tư |
| 40 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế |
| 41 | Luật Trợ giúp tư pháp về dân sự |
| 42 | Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) |
| 43 | Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) |
| 44 | Luật Dẫn độ |
| 45 | Luật An ninh mạng |
| 46 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ |
| 47 | Luật Công nghệ cao (sửa đổi) |
| 48 | Luật Báo chí (sửa đổi) |
| 49 | Luật Trí tuệ nhân tạo |
| 50 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ |
| 51 | Luật Chuyển đổi số |
| NGHỊ QUYẾT | |
| 1 | Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10/12/2025 về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường. |
| 2 | Nghị quyết 248/2025/QH15 về những cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo |
| 3 | Nghị quyết 250/2025/QH15 về cơ chế, chính sách đặc biệt để thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới |
| 4 | Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai |
| 5 | Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035. |

| | |
|----|--|
| 6 | Nghị quyết số 261/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. |
| 7 | Nghị quyết 262/2025/QH15 ngày 11/12/2025 phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 |
| 8 | Nghị quyết Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035; |
| 9 | Nghị quyết về cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 |
| 10 | Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; |